

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

(Số 2900491298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày
30/01/2002, thay đổi lần thứ 07 ngày 15/05/2019)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (84-238) 384 2941

Fax: (84-238) 384 8720

Website: www.dnapharma.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-38) 38241622

Fax: (84-38) 39341057

Website: www.aseansc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Bích Đào

Số điện thoại: (84-238) 384 2941

Chức vụ: Trưởng phòng TCHC

Fax: (84-238) 384 8720

MỤC LỤC

I. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký giao dịch	1
1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	1
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	2
4. Quá trình tăng vốn của Công ty	3
5. Cơ cấu tổ chức của Công ty	4
6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	9
7. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	10
8. Hoạt động kinh doanh	11
9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất	12
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	13
11. Chính sách đối với người lao động	14
12. Tình hình tài chính	17
13. Tài sản	21
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng	25
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	25
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	25
II. Quản trị công ty	25
1. Hội đồng quản trị	25
2. Ban kiểm soát	29
3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	34

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/06/2019.....	9
Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	12
Bảng 3: Số lượng lao động của Công ty.....	15
Bảng 4: Tình hình phân phối cổ tức 3 năm gần nhất.....	17
Bảng 5: Các khoản phải nộp theo luật định.....	18
Bảng 6: Tình hình trích lập các quỹ theo luật định	18
Bảng 7: Tổng Dư nợ vay của Công ty.....	18
Bảng 8: Các khoản phải thu của Công ty	19
Bảng 9: Các khoản phải trả của Công ty	19
Bảng 10: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty	20
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính	20
Bảng 12: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2018	21
Bảng 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	22
Bảng 14: Tình hình đất đai, nhà xưởng.....	22
Bảng 15: Lợi nhuận sau thuế và cổ tức năm tiếp theo	23
Bảng 16: Danh sách thành viên HĐQT.....	26
Bảng 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	29
Bảng 18: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	32

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên công ty	:	Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
Tên tiếng Anh	:	Nghệ An Pharmaceutical Medical Material and Equipment Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	NAPHARMECO
Địa chỉ	:	Số 16, Nguyễn Thị Minh Khai, Tp.Vinh, Nghệ An
Điện thoại	:	(84-238) 384 2941
Fax	:	(84-238) 384 8720
Email	:	dna@dnapharma.com.vn
Website	:	www.dnapharma.com.vn
Người đại diện theo pháp luật	:	Đình Văn Đông – Chủ tịch HĐQT
Vốn điều lệ đăng ký	:	60.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	60.000.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	31/03/2008

Logo Công ty

**Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/01/2002, thay đổi lần thứ 7 ngày 15/05/2019, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (mã ngành 2100).

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: NTF
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 6.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD (nếu có): 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định

chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 14/06/2019, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngày 10/03/1960, UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định số 134/QĐ-UB hợp nhất hiệu thuốc tây Nghệ An và Công ty thuốc Nam Bắc thành “Quốc doanh dược phẩm Nghệ An”.

Năm 1976, thực hiện chủ trương hợp nhất 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh của Nhà nước thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Ngày 20/05/1976, UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định 1308/QĐ-UB sát nhập 2 quốc doanh dược phẩm Nghệ An và Hà Tĩnh thành “Công ty Dược phẩm Nghệ Tĩnh”.

Năm 1981, theo chủ trương của nhà nước và sự chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND Tỉnh Nghệ Tĩnh đã có quyết định số 725/QĐ-UB ngày 27/07/1981 sát nhập 3 xí nghiệp I,II, xí nghiệp sản xuất thuốc Y học cổ truyền với Công ty Dược phẩm Nghệ Tĩnh thành Xí nghiệp liên hợp Dược Nghệ Tĩnh. Đồng thời chuyển giao, phân cấp các hiệu thuốc thành phố, huyện về cho thành phố, huyện quản lý.

Năm 1991 thực hiện chủ trương của nhà nước về tách chia tỉnh Nghệ Tĩnh thành 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, công ty mang tên mới là “Công ty Dược phẩm Nghệ An”.

Ngày 13/12/2001, UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định số 4726/QĐ-UB-DN về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước: Công ty Dược phẩm Nghệ An thành Công ty cổ phần.

Ngày 30/01/2002, Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2703000046 với số vốn điều lệ ban đầu là 5.602.300.000 đồng.

Từ năm 2004 đến năm 2015, Công ty đã thực hiện 5 lần tăng vốn từ 5.602.300.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng theo các hình thức: phát hành cho cổ đông hiện hữu, phát hành ra công chúng thông qua bán đấu giá và bán cho CBCNV, phát hành ra công chúng, phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 31/03/2008, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 07/07/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán lần đầu số 15503/VSD-ĐK, với mã cổ phiếu là NTF.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/01/2002, thay đổi lần thứ 7 ngày 15/05/2019 với vốn điều lệ là 60.000.000.000 đồng.

4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An đã thực hiện 5 lần tăng vốn. Chi tiết từng lần tăng vốn của Công ty như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (vnd)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (vnd)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Năm 2004 (*)	3.397.700.000	9.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2004 ngày 23/2/2004 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000046 đăng ký lần đầu ngày 30/01/2002
2	Năm 2006 (*)	5.958.000.000	14.958.000.000	Phát hành ra công chúng thông qua đấu giá và bán cho CBCNV	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2006 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000046 đăng ký lần đầu ngày 30/01/2002
3	Năm 2007 (**)	5.042.000.000	20.000.000.000	Phát hành ra công chúng	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007 ngày 28/02/2007 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000046 thay đổi lần 1 ngày 19/09/2007
4	Năm 2011 (***)	20.000.000.000	40.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2010 số 140/2010/NQ-DNA ngày 08/04/2010- Giấy CNĐKKD số 2900491298 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 24/05/2011
5	Năm 2014	40.000.000.000	60.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 số 73/NQ-ĐHCĐ ngày 19/4/2014 Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 116/UBCK-GCN ngày 15/12/2014 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/05/2015

Lần	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (vnd)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (vnd)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					Thông báo của UBCKNN số 1279/UBCK - QLPH ngày 20/03/2015 về việc nhận được tài liệu phát hành và Báo cáo Kết quả phát hành

Nguồn: CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

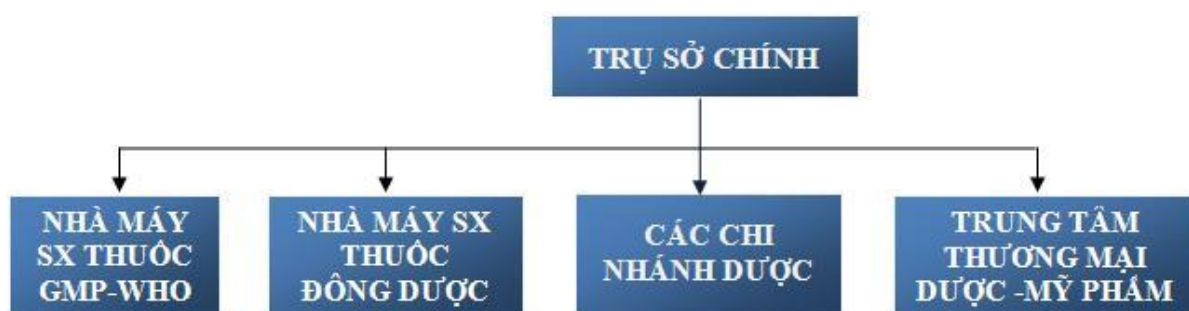
(*) Năm 2004 và 2006, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ nhưng không làm thay đổi đăng ký kinh doanh.

(**) Năm 2007, Công ty đã nhận được Công văn số 491/TT ngày 07/07/2008 của UBCKNN về việc Công ty đã vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Quyết định số 74/QĐ-TT ngày 30/07/2008 của UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính trong việc nộp hồ sơ đăng ký đại chúng muợn và tăng vốn không đúng không đúng quy định của pháp luật. Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp phạt tại Kho bạc Nhà nước.

(***) Năm 2011, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng nhưng hiện nay bị thất lạc văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành. Công ty cam kết đã thực hiện đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành đầy đủ tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

5. Cơ cấu tổ chức của Công ty

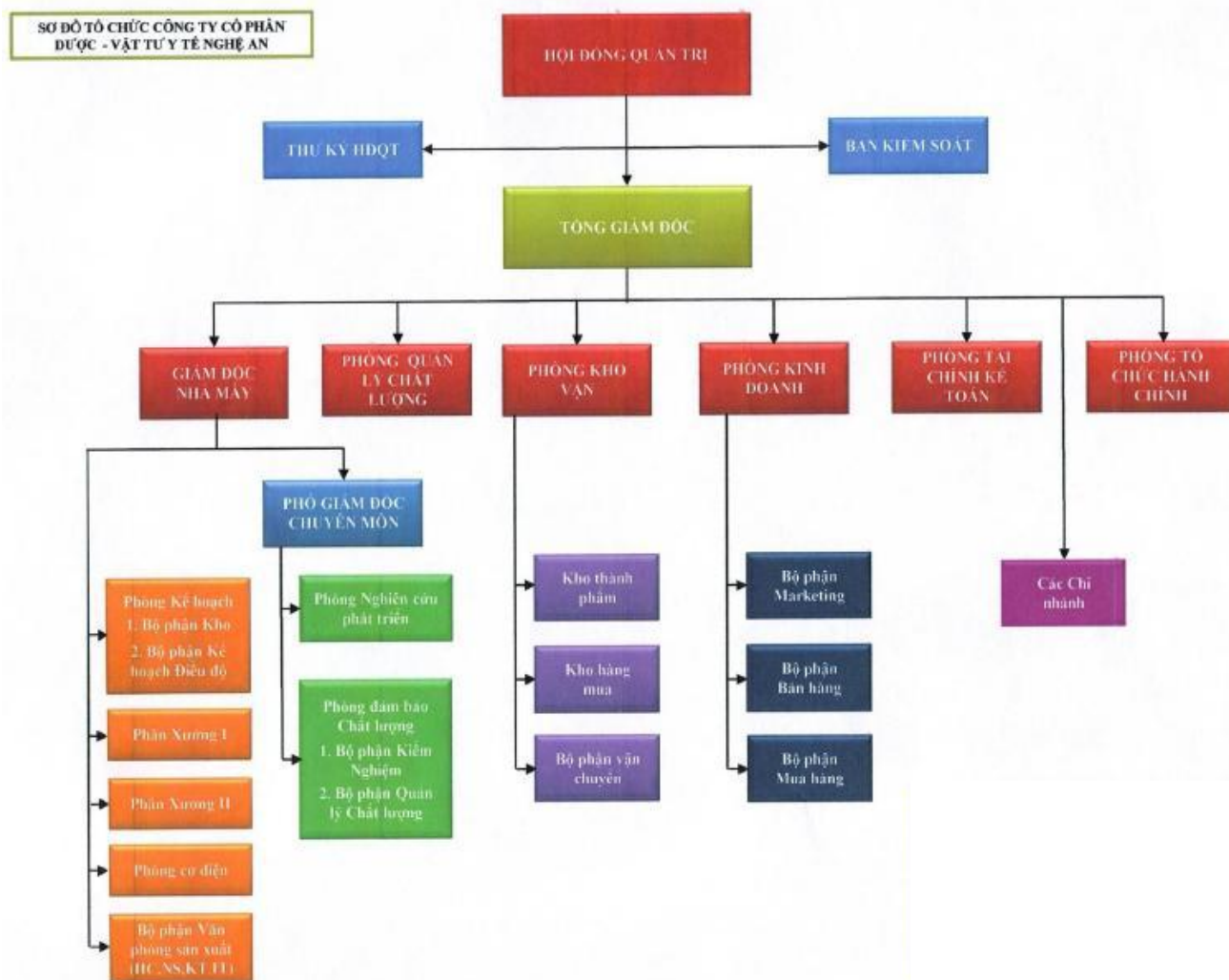
Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

Công ty có một (01) trụ sở chính và 20 chi nhánh (19 Chi nhánh Dược trong tỉnh Nghệ An và 1 Chi nhánh tại Hà Nội).

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



Nguồn: Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

❖ Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân dân Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định. Hội đồng quản trị xây dựng định hướng, chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị gồm (03) ba thành viên, Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 5 năm và có thể bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Hội đồng quản trị hiện tại gồm 03 người, trong đó có một Chủ tịch Hội đồng quản trị và hai thành viên. Hội đồng quản trị có các trách nhiệm chính như sau:

- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý của công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức và quyết định mức lương của cán bộ quản lý của Công ty.

❖ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Hiện tại, Ban Kiểm soát gồm (03) ba thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 5 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trách nhiệm chính của Ban Kiểm soát là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

❖ Thư ký Hội đồng quản trị

Thư ký Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc trực tiếp của Hội đồng quản trị, chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát; cung cấp các thông tin tài chính, bản sao và biên bản họp HĐQT và thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc công ty bao gồm Tổng Giám đốc và Phó tổng Giám đốc đều do HĐQT bổ nhiệm. Hiện tại, Công ty có 01 tổng Giám đốc, 01 Giám đốc Nhà máy và 01 Phó tổng Giám đốc, các thành viên đều tham gia làm việc toàn thời gian cho Công ty. Trách nhiệm chính của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc là:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hàng năm và thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

❖ Giám đốc nhà máy

- Điều hành các hoạt động của nhà máy

- Hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm soát, hoàn thiện hoạt động sản xuất dược phẩm của nhà máy, nhằm đạt mục tiêu sản lượng, chất lượng đề ra.
- Xem xét Kế hoạch sản xuất, triển khai các bộ phận/phòng ban thực hiện.
- Xem xét và đề xuất các quy định quản lý, các đề xuất điều động, bổ sung máy móc thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất, bảo đảm hoạt động sản xuất được tiến hành hiệu quả.
- Giám sát, chỉ đạo các bộ phận phân tích hoạt động dây chuyền sản xuất, đề phòng, khắc phục các sự cố bất thường.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà máy về an toàn lao động, sức khỏe và vệ sinh môi trường, tuân thủ các quy định liên quan của cơ quan Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm báo cáo tình hình sản xuất với Ban Tổng Giám Đốc và đề xuất các phương án cải thiện/nâng cao năng lực sản xuất.
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Tổng Giám Đốc.

❖ **Phó Giám đốc chuyên môn**

- Giúp việc cho giám đốc nhà máy trong công tác điều hành và sản xuất.
- Trực tiếp phụ trách công tác kế hoạch sản xuất và nghiên cứu phát triển sản phẩm.

❖ **Các phòng ban chuyên môn**

Công ty có các Bộ phận chức năng hỗ trợ cho Ban Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có các Bộ phận chức năng:

➤ **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

Tham mưu cho HĐQT và Tổng giám đốc về công tác tổ chức, nhân sự và hành chính. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến tổ chức nhân sự và hành chính. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tổ chức nhân sự và hành chính.

➤ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Thực hiện các nghiệp vụ kế toán, quản lý tài chính theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy chế Công ty. Thực hiện việc giám sát toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của Công ty.

➤ **Phòng Kinh doanh:**

Xây dựng, lập kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của Công ty.

Tham mưu cho Tổng giám đốc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc. Dự báo và kịp thời nắm bắt nhu cầu hàng hóa của thị trường để tham mưu cho Ban tổng giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Kịp thời khai thác nguồn hàng hóa đầy đủ về chủng loại, giá cả hợp lý nhất để cung ứng cho hệ thống kinh doanh của Công ty.

Tổ chức đấu thầu thuốc và các cơ sở điều trị đạt kết quả tốt nhất.

➤ **Phòng Kho vận:**

Phòng Kho vận là bộ phận chức năng hoạt động độc lập dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty, có chức năng lưu trữ toàn bộ sản phẩm của công ty sản xuất ra từ việc nhập kho, bảo quản đến xuất kho và vận chuyển tới các chi nhánh Dược.

➤ **Phòng Quản lý chất lượng:**

Phòng Quản lý chất lượng là một bộ phận chức năng hoạt động độc lập dưới sự chỉ đạo của Ban tổng giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu, phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm và kết luận của mình.

➤ **Phòng Đảm bảo chất lượng:**

Phòng đảm bảo chất lượng là bộ phận chức năng hoạt động độc lập dưới lãnh đạo của Tổng Giám đốc Công ty, là công cụ quản lý, bảo đảm chất lượng toàn bộ sản phẩm của công ty sản xuất ra: từ việc nhập vật tư, nguyên phụ liệu, thực hiện quá trình sản xuất, quá trình nhập kho, bảo quản, phân phối đến tiêu thụ. Đảm bảo rằng nhà máy đủ điều kiện và sản xuất theo qui định GPs của Bộ Y tế. Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm của công ty, cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin về kết quả kiểm nghiệm chất lượng nguyên phụ liệu đầu vào.

➤ **Phòng Nghiên cứu phát triển:**

Phòng Nghiên cứu phát triển là bộ phận tham mưu giúp việc cho Ban tổng giám đốc Công ty về công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm của Công ty. Nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, đăng ký sản phẩm theo quy định qui chế của Bộ Y tế.

Nghiên cứu các dạng bào chế, công thức thuốc và thiết kế bao bì; Thử lâm sàng đối với các sản phẩm mới. Soạn thảo các tài liệu sản xuất gốc, quy trình pha chế gốc và quy trình đóng gói gốc; Tham gia công tác thẩm định với các bộ phận liên quan.

➤ **Phòng kế hoạch**

Phòng kế hoạch có chức năng lập kế hoạch và tham mưu cho Giám đốc nhà máy về hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện giám sát các phòng ban trong việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm của Công ty. Tham mưu cho Giám đốc nhà máy trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh.

➤ **Phòng cơ điện:**

Phòng cơ điện là bộ phận giúp việc hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc có chức năng quản lý, vận hành các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động tốt và an toàn. Tham gia thiết kế, xây dựng nhà xưởng, lắp đặt trang thiết bị, dây chuyền, hoàn thiện hệ thống SOP cho máy móc, thiết bị.

Vận hành hệ thống các thiết bị: lò hơi, điều hòa không khí, hệ thống điện, hệ thống camera quan sát, hệ thống thông tin, hệ thống nước cất, nước sạch, nước thải,...

Sửa chữa và khắc phụ các sự cố của hệ thống trang thiết bị máy móc sản xuất;

Phối kết hợp với các phòng ban, phân xưởng để lên kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị máy móc.

➤ **Bộ phận văn phòng sản xuất**

Bộ phận văn phòng sản xuất có chức năng tiếp nhận và bảo quản vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, nghiên cứu sản phẩm mới theo kế hoạch được Tổng Giám đốc phê duyệt, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ cho các phân xưởng và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

➤ **Các Phân xưởng sản xuất**

Phân xưởng sản xuất là bộ phận trực tiếp tham gia sản xuất, tạo ra sản phẩm theo đúng kế hoạch của Công ty và đảm bảo đúng quy trình thao tác chuẩn (SOP) đã được phê duyệt.

❖ **Các chi nhánh**

➤ **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: số 124 đường Láng, Phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Chức năng: Đại diện cho công ty hoạt động trên địa bàn; Tổ chức các hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu theo chiến lược phát triển của Công ty.

➤ **18 chi nhánh trong tỉnh Nghệ An:**

Địa điểm: Trong đó 19 chi nhánh dược phẩm cấp huyện: Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong, Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Anh Sơn, Đô Lương, Thanh Chương, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Quỳnh Lưu, và 01 chi nhánh cấp thành phố: CN Dược phẩm TP. Vinh

Chức năng: Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm thuốc, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn và cho thuê văn phòng; Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm tùy theo điều kiện cụ thể của từng chi nhánh công ty sẽ giao kế hoạch và chỉ đạo kinh doanh từng chức năng cho phù hợp; Đại diện cho Công ty trên địa bàn để làm công tác giao dịch, quan hệ với địa phương, tổ chức bán hàng, nắm bắt thông tin về những vấn đề thuộc thị trường có liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

6.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/06/2019

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/06/2019

TT	Tên	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	156	6.000.000	100%
	- Tổ chức	4	4.883.985	81,40%
	- Cá nhân	152	1.116.015	18,60%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-

TT	Tên	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên VĐL thực góp
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		156	6.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An tại ngày 14/06/2019

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 14/06/2019

TT	Tên cổ đông	Giấy ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị	% VĐL
1	Trần Thị Út	012121910	Số 18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	336.862	3.368.620.000	5,61%
2	CTCP Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	0100109699	Số 02 Hàng Bài, phường Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.035.130	10.351.300.000	17,25%
3	Vũ Thị Kim Thanh	012226009	Nhà B3 P101 - Khu Tập thể XNXL 24 - Tổ 3 - Trung Hòa - Q. Cầu Giấy - Hà Nội	328.125	3.281.250.000	5,47%
4	CTCP Thương mại và Du lịch Ngân Anh	0101262259	Khu dân cư số 8, đường 353, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, Hải Phòng	3.286.955	32.869.550.000	54,78%
5	Công ty TNHH Thung Lũng Vua	500394994	Đồng Mô - Xã Sơn Đông - Thị Xã Sơn Tây - TP. Hà Nội	356.190	3.561.900.000	5,94%
	Tổng cộng			5.343.262	53.432.620.000	89,05%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An tại ngày 14/6/2019

6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, đăng ký lần đầu ngày 30/01/2002, thay đổi lần thứ 7 ngày 15/05/2019. Đến nay, cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

7. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

❖ Công ty mẹ của Tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty: Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Ngân Anh

- Địa chỉ: Khu dân cư số 8, đường 353, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313867956

- Giấy ĐKKD số 0101262259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 31/12/2014, thay đổi lần thứ 19 ngày 17/02/2018
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 1.000.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp thực tế tại Công ty: 54,78%
- Ngành nghề SXKD chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

❖ **Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

❖ **Công ty liên doanh, liên kết**

Không có

8. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chủ yếu trong lĩnh vực Dược phẩm, y tế trong đó bao gồm hai hoạt động chính sau: Hoạt động sản xuất và hoạt động thương mại. Ngoài ra còn có nguồn thu từ việc cho thuê nhà, xưởng..

❖ **Hoạt động sản xuất dược phẩm**

Sản phẩm do công ty trực tiếp sản xuất và bán ra thị trường. Sản phẩm chủ lực là các loại : Kháng sinh, Vitamin, Các sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên. Ngoài việc cung cấp thuốc qua 20 chi nhánh trên khắp địa bàn Nghệ An và thành phố Hà Nội công ty còn trực tiếp bán hàng tới các Bệnh viện tuyến thành phố, tuyến huyện, bệnh viện tư nhân.

MỘT SỐ SẢN PHẨM DƯỢC PHẨM SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

TT	Sản phẩm	Dạng bào chế
1	Thuốc đông dược	
-	Hoạt huyết kiện não	Viên nén bao phim
-	Chorlatcyn	Viên nang
-	Lyzatop	Ống uống 10ml
-	Ho bổ phế	Thuốc nước
-	Rotundin 30	Viên nén 30 mg
-	Berberin	Viên nén
-	Phylatop	Thuốc uống
-	Đại tràng hoàn	Hoàn cứng
2	Thuốc tân dược	

TT	Sản phẩm	Dạng bào chế
-	Cinarizin	Viên nén
-	Rospycin	Viên nén
-	Paracetamol 500 mg	Viên nén dài
3	Thực phẩm chức năng	
-	Chè vàng	Trà hòa tan
-	Calci-B	Dung dịch ống

Nguồn: CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

❖ Hoạt động thương mại, đại lý

NAPHARMECO không những phân phối các sản phẩm do công ty sản xuất mà còn là đối tác bán buôn, bán lẻ nhiều mặt hàng dược phẩm, thiết bị y tế cho các công ty trong và ngoài nước. Một số đối tác lớn : Công ty dược Trung ương Medipharco – Tenamyd, DANAPHA, Công ty dược Vĩnh Phúc. Với lợi thế về mạng lưới, địa bàn hoạt động thương mại của công ty ngày càng mang lại doanh thu lớn và lợi nhuận cao hơn hoạt động truyền thống là tự sản xuất và bán hàng.

MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG TY LÀ ĐỐI TÁC BÁN BUÔN, BÁN LẺ

TT	Sản phẩm	Dạng bào chế
-	Vomina 50	Viên nén
-	Gerdogyl	Viên nén bao phim
-	ME2B	Viên nén bao phim
-	Saforliv	Viên nén
-	Postcare	Viên nén

Nguồn: CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	%tăng giảm
1	Tổng tài sản	158.151.500.511	176.129.691.277	11,37%
2	Vốn chủ sở hữu	77.811.648.055	86.004.686.523	10,53%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	%tăng giảm
3	Doanh thu thuần	328.942.638.261	325.947.343.722	(0,91)%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.611.932.417	10.327.619.048	(18,11)%
5	Lợi nhuận khác	508.129.899	4.623.255.380	809,86%
6	Lợi nhuận trước thuế	13.120.062.316	14.950.874.428	13,95%
7	Lợi nhuận sau thuế	10.449.985.855	11.908.938.073	13,96%
8	Giá trị sổ sách	12.969	14.334	10,53%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng giá trị tài sản của Công ty là 176.129.691.277 đồng, tăng 11,37% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu thuần năm 2018 đạt 325.947.343.722 đồng, giảm nhẹ 0,91% so với năm 2017.

Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận khác có giá trị là 4.623.255.380 đồng trong năm 2018, đây là khoản lợi nhuận đến từ việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại đường Lê Lợi, Phường Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết số 16/20/18/NQ-HĐQT ngày 10/9/2018 thông qua việc chuyển nhượng trên.

Tuy nhiên, khoản lợi nhuận trên không xuất phát từ hoạt động kinh doanh chính là dược phẩm, nên lợi nhuận của Công ty chỉ có sự thay đổi trong năm nay mà không bảo đảm duy trì được trong các năm tới. Bên cạnh đó, một số văn bản pháp luật thay đổi như Luật Dược sửa đổi năm 2016 được áp dụng từ đầu năm 2017, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn luật Dược có hiệu lực từ tháng 5/2017 đã ảnh hưởng tới hệ thống quản lý và bán hàng của Công ty, cụ thể sau khi Luật Dược được sửa đổi các mẫu dịch viên có thể tự mở quầy thuốc riêng mà không cần phải đăng ký qua Công ty như trước; điều kiện về Dược sĩ và điều kiện về sản xuất thuốc cũng được thắt chặt và ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

NAPHARMECO là một trong những doanh nghiệp dược thành lập sớm ở Việt Nam, có kinh nghiệm lâu năm trong sản xuất, phân phối các sản phẩm dược phẩm – thiết bị y tế. Trước khi cổ phần hóa doanh nghiệp phát triển thương hiệu theo định hướng của Nhà nước, tập trung tại địa phương. Do đó, thương hiệu gắn bó sâu sắc với vùng miền.

Tại Nghệ An, địa bàn có diện tích lớn và đông dân cư hàng đầu nước ta NAPHARMECO là doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất và kinh doanh thuốc chữa bệnh. Sau khi cổ phần

hóa, thương hiệu Dược Nghệ An được quan tâm phát triển và dần được nhiều khách hàng miền Trung, trong nước biết đến. Xét về quy mô doanh nghiệp, NAPHARMECO nằm ở tầm trung bình trong ngành với tổng tài sản đạt gần 135 tỷ.

Về thị trường tiêu thụ và mạng lưới phân phối hiện tại các sản phẩm của Công ty đã có mặt ở trên 21 huyện thị xã, thành phố trên địa bàn Nghệ An, hệ thống bán lẻ 545 quầy và hơn 200 đại lý. Đặc biệt, thuốc NAPHARMECO đã có mặt tại phần lớn các cơ sở điều trị, bao gồm cả các bệnh viện lớn và cơ sở điều trị trên toàn tỉnh Nghệ An.

10.2. Triển vọng phát triển ngành

Hiện nay trên thế giới đang phổ biến xu hướng tìm kiếm và bảo tồn các tri thức y dược bản địa để tạo ra những sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên, an toàn, ít tác dụng phụ đối với người sử dụng. Theo thống kê của WHO, 80% dân số trên thế giới hiện nay vẫn dựa vào các loại thuốc có nguồn gốc tự nhiên trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nhiều nước như Trung quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và một số nước Châu Âu cũng đang tập trung nghiên cứu, phát triển và sản xuất các loại thuốc và thực phẩm bổ sung (food supplements) từ nguyên liệu thiên nhiên và dược liệu. Quan điểm phòng bệnh hơn chữa bệnh đang được tuyên truyền mạnh mẽ ở khắp mọi nơi, đồng nghĩa với việc xu hướng sử dụng thuốc và thực phẩm bổ sung ngày càng gia tăng.

Việt Nam là một trong những cái nôi của nền y dược học cổ truyền Phương Đông với một kho tàng tri thức trong lĩnh vực sử dụng thuốc từ dược liệu để chăm sóc sức khỏe con người. Nền sinh học đa dạng mang lại cho các cơ sở sản xuất đông dược nguồn nguyên dược liệu phong phú và độc đáo mà không phải nơi nào trên thế giới cũng có được. Hiểu được lợi thế quý giá này, Chính phủ Việt Nam đã cho ban hành “ Chính sách quốc gia về thuốc y học cổ truyền”, trong đó việc “khuyến khích sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu” là một trong những chiến lược quan trọng hàng đầu. Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng có các chủ trương và biện pháp nhằm khuyến khích sự phát triển của đông dược, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh nêu trên, chiến lược tập trung nghiên cứu, phát triển và hiện đại hoá các thuốc từ dược liệu để đưa NAPHARMECO là một chiến lược hoàn toàn đúng đắn, tạo lợi thế cạnh tranh giúp Công ty đứng vững và phát triển trong quá trình cạnh tranh. Đặc biệt địa bàn Nghệ An có nhiều dân tộc sinh sống, nhiều bài thuốc dân gian quý giá được lưu truyền.

Ngay khi từ những ngày đầu của nền kinh tế thị trường, khi các doanh nghiệp dược nhà nước chỉ bán thành phẩm sản xuất cho các doanh nghiệp có chức năng phân phối do nhà nước chỉ định, NAPHARMECO đã đặc biệt chú ý đến phát triển hệ thống phân phối của riêng mình ra toàn quốc khi mạng lưới phân phối tại địa phương đã vững chắc, đà tăng trưởng chững lại.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động

Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/03/2019 là 708 người. Trình độ lao động chi tiết theo bảng sau:

Bảng 3: Số lượng lao động của Công ty

TT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	08
2	Trình độ Đại học	130
3	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	565
4	Trình độ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	05
	Tổng số	708

Nguồn: CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

11.2. Chính sách tuyển dụng, lương thưởng, trợ cấp xã hội**❖ Chính sách tuyển dụng:**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có nguyện vọng làm việc lâu dài với Công ty. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty quy định đối với khu vực gián tiếp (Hành chính, Văn phòng): Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày theo giờ hành chính. Đối với khu vực sản xuất (các nhà máy): được tổ chức làm việc theo ca, với nhịp độ sản xuất 3 ca/ngày, những người làm việc theo ca đều được nghỉ bù. Khi có yêu cầu về năng suất sản lượng, các nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ theo yêu cầu, Công ty áp dụng những quy định thực hiện các chế độ đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Việc nghỉ phép có thể chia thành các đợt. Ngoài ra, người lao động có thể nghỉ việc để giải quyết việc riêng mà vẫn

được hưởng lương theo từng trường hợp cụ thể thỏa thuận với Công ty. Những trường hợp trong diện chính sách thu hút sẽ có những chế độ đặc biệt để khuyến khích.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Nghỉ thai sản đúng chế độ bảo hiểm theo qui định hiện hành.

❖ Chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương tháng, trả lương theo thời gian làm việc căn cứ trên doanh thu và lợi nhuận Công ty đạt được; Mậu dịch viên được hưởng lương khoán còn công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương công nhật, theo sản lượng làm ra, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc và tay nghề. Hàng năm, Công ty lập hội đồng xem xét nâng lương và tổ chức thi ray nghề giữ bậc và nâng bậc cho người lao động theo quy định của nhà nước và quy chế xét nâng lương và thi tay nghề của công ty.

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty như sau:

Năm 2014	:	5.350.000 đồng/người/tháng
Năm 2015	:	5.450.000 đồng/người/tháng
Năm 2016	:	5.560.000 đồng/người/tháng
Năm 2017	:	7.492.816 đồng/người/tháng
Năm 2018	:	5.788.000 đồng/người/tháng

❖ Chính sách khen thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể, thưởng lương tháng 13 trong năm. Đặc biệt, người lao động có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho Công ty hoặc liên tục nhiều năm là chiến sĩ thi đua sẽ được hội đồng thi đua công ty xem xét đề nghị nâng lương trước thời hạn.

❖ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

11.3. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt (đồng Việt Nam), bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ của Công ty.

Tùy theo tình hình thực tế, nếu Hội đồng quản trị thấy rằng Công ty có thể đạt được mục tiêu lợi nhuận đã đặt ra trong năm tài chính hiện tại, thì Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn 6 tháng hoặc cả năm. Cùng với những quy định trên, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng năm và phương hướng hoạt động trong những năm tới được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định, nhằm đem lại nhiều lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông đồng thời cũng đảm bảo sự tăng trưởng của hoạt động kinh doanh.

Bảng 4: Tình hình phân phối cổ tức 3 năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
2015	8%	Bằng tiền	Đã thanh toán
2016	10%	Bằng tiền	Đã thanh toán
2017	10%	Bằng tiền	Đã thanh toán
2018	10%	Bằng tiền	Chưa thanh toán

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Chính sách khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước. Số dư Thuế và các khoản phải nộp nhà nước cụ thể như sau:

Bảng 5: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.821.115.117	1.285.622.213
3	Thuế thu nhập cá nhân	48.305.856	44.410.029
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	(806.350)	1.758.863
	Tổng cộng	2.868.614.623	1.331.791.105

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định Nhà nước áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 6: Tình hình trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: đồng

TT	Các quỹ	31/12/2017	31/12/2018
1	Quỹ đầu tư phát triển	10.137.662.201	12.227.659.372
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	306.503.331	160.449.495
	Tổng cộng	10.444.165.532	12.388.108.867

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

❖ Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2017 và 31/12/2018, Công ty có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng 7: Tổng Dư nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.711.279.568	23.174.390.623

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	351.000.000	351.000.000
Tổng cộng	16.062.279.568	23.525.390.623

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

• **Các khoản phải thu**

Bảng 8: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Phải thu ngắn hạn	54.070.085.883	58.941.366.327
1	Phải thu khách hàng	49.645.881.477	58.457.793.653
2	Trả trước cho người bán	3.998.516.128	648.193.168
3	Các khoản phải thu khác	740.941.604	224.150.660
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(315.253.326)	(388.771.154)
4	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	54.070.085.883	58.941.366.327

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

• **Các khoản phải trả**

Bảng 9: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	74.055.448.079	84.129.263.215
1	Phải trả người bán ngắn hạn	49.235.894.046	54.442.464.567
2	Người mua trả tiền trước	340.609.373	122.615.812
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	2.868.614.623	1.331.791.105
4	Phải trả người lao động	3.081.672.336	2.150.502.892
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.494.299.227	1.877.556.964
6	Doanh thu chưa thực hiện	246.419.241	-

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	770.156.334	869.491.757
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.711.279.568	23.174.390.623
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	306.503.331	160.449.495
II	Nợ dài hạn	6.284.404.377	5.995.741.539
1	Phải trả dài hạn khác	5.933.404.377	5.644.741.539
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	351.000.000	351.000.000
	Tổng cộng	80.339.852.456	90.125.004.754

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

- Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 10: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000	-
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	-
II	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
	Tổng cộng	10.000.000.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng của Công ty, có giá trị 10.000.000.000 đồng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với lãi suất 6,3%/năm.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,90	1,61
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,10	0,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,51	0,51

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,03	1,05
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	%	450,79	426,30
- DTT/ Tổng tài sản bình quân	%	207,99	195,01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,18	3,65
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	6,61	7,13
- Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	13,43	14,54
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,83	3,17

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

13. Tài sản

13.1. Tài sản cố định của công ty

Bảng 12: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2018

Đơn vị tính: đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
1	Tài sản cố định hữu hình	48.510.560.910	11.693.914.183	24,11
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	26.328.193.565	7.428.151.148	28,21
1.2	Máy móc thiết bị	18.222.311.074	3.382.745.761	18,56
1.3	Phương tiện vận tải, chuyên dẫn	3.078.763.841	850.863.224	27,64
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	881.292.430	32.154.050	3,65
2	Tài sản cố định vô hình	85.953.000	45.000.000	52,35
2.1	Giá trị quyền sử dụng đất	45.000.000	45.000.000	100
2.2	Chương trình phần mềm	40.953.000	-	-
	Tổng cộng	48.596.513.910	11.738.914.183	24,16

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài tại chi nhánh Quý Hợp.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 40.953.000 VNĐ.

Bảng 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Xây dựng cơ bản dở dang	1.211.355.697	28.237.036.424

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

13.2. Tình hình đất đai, nhà xưởng**Bảng 14: Tình hình đất đai, nhà xưởng**

TT	Vị trí	Căn cứ pháp lý	Thời hạn sử dụng	Tổng diện tích (m ²)
1	Trụ sở chính (16 Minh Khai – Vinh)	Giấy chứng nhận QSD đất số AB357943 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 08/11/2005	26/09/2045	3.484,2
2	Nhà máy sản xuất (68 Nguyễn Sỹ Sách)	Giấy chứng nhận QSD đất số 357900 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 10/06/2005	20/4/2045	15.468,6
3	CN TT Thương mại (28 Lê Lợi – Vinh)	Giấy chứng nhận QSD đất số AB357787 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/05/2005	26/7/2024	1.705,7
4	CNDP TP Vinh (28 Lê Lợi – Vinh)	Giấy chứng nhận QSD đất số BD281619 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 21/09/2012	26/7/2024	298,4
5	CNDP Hưng Nguyên (TT Hưng Nguyên)	Giấy chứng nhận QSD đất số AB357788 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/05/2005	02/5/2048	1.196,2
6	CNDP Nam Đàn (TT Nam Đàn)	Giấy chứng nhận QSD đất số BA834177 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 29/02/2010	23/12/2049	1.249,9
7	CNDP Thanh Chương (TT Thanh Chương)	Giấy chứng nhận QSD đất số AO902489 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 31/07/2009	17/7/2049	3.000,1
8	CNDP Nghi Lộc (TT Quán Hành)	Giấy chứng nhận QSD đất số AL517467 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 904/12/2008	10/10/2047	291
9	CNDP Diễn Châu (TT Diễn Châu)	Giấy chứng nhận QSD đất số BA834180 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 24/02/2010	31/12/2049	1.103,5
10	CNDP Quỳnh Lưu	Giấy chứng nhận QSD đất số AL 508650 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 07/01/2009	11/10/2047	2.752,0

11	CNDP Anh Sơn (TT Anh Sơn)	Giấy chứng nhận QSD đất số BĐ447933 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 06/04/2011	31/12/2050	794,8
12	CNDP Con Cuông (TT Con Cuông)	Giấy chứng nhận QSD đất số AL508651 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 07/01/2009	24/10/2047	1.092,1
13	CNDP Tương Dương (TT Hòa Bình)	Giấy chứng nhận QSD đất số BĐ447932 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 04/04/2011		157,9
14	CNDP Kỳ Sơn (TT Mường Xén)	Giấy chứng nhận QSD đất số BĐ281618 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 22/03/2012	28/11/2051	288
15	CNDP Quế Phong (TT Kim Sơn)	Giấy chứng nhận QSD đất số AL508642 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 07/01/2009	07/12/2047	1.348,4
16	CNDP Quỳnh Châu (TT Quỳnh Châu)	Giấy chứng nhận QSD đất số BA834178 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 24/02/2010	23/12/2049	558
17	CNDP Yên Thành (TT Yên Thành)	Giấy chứng nhận QSD đất số AO786593 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 25/06/2009	10/10/2047	1.643,4
18	CNDP Đô Lương (TT Đô Lương)	Giấy chứng nhận QSD đất số AL508643 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 07/01/2009	19/10/2047	1.038,6
Tổng cộng diện tích đất tại Nghệ An				37.470,8
1	CNDP Hà Nội (124 Đường Láng)	Văn bản số 09/DNA ngày 20/01/2013 của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An về việc diện tích đất sử dụng tại số 124 Đường Láng (có dấu và chữ ký xác nhận của Chủ tịch UDND phường) Công ty chưa có hợp đồng thuê đất	Đất sử dụng lâu dài, thu tiền thuê đất hàng năm	69,1
Tổng cộng				37.539,9

Nguồn: CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 15: Lợi nhuận sau thuế và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020 (*)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	60	60	-	-	-
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	326	360,7	10,64%	-	-

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020 (*)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	12	15,04	25,33%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,68%	4,17%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	20%	25,07%	-	-	-
Cổ tức (%) (**)	10%	-	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

(*) Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh cho từng năm nên chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2020.

(**) Công ty không đề ra kế hoạch chi trả cổ tức cụ thể cho năm 2019.

Kế hoạch năm 2019 Công ty đặt ra Doanh thu thuần tăng 10,64% so với năm 2018, Lợi nhuận sau thuế tăng 25,33% so với năm 2018 là do Công ty đang nỗ lực hết sức và áp dụng các biện pháp để cắt giảm chi phí, giảm giá vốn hàng bán, tăng cường phát triển sản phẩm mới, thúc đẩy doanh thu bán hàng để tăng lợi nhuận của Công ty.

Căn cứ đạt được kế hoạch nói trên:

Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh như đã nêu trên cần tiến hành đồng bộ và triệt để các công tác sau đây:

- **Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và công tác đầu tư phát triển:**
 - + Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược, tân dược, thực phẩm chức năng tại khu công nghiệp Bắc Vinh, tỉnh Nghệ An.
 - + Tăng cường công tác phát triển sản phẩm mới;
 - + Khôi kinh doanh tại văn phòng: Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, đặc biệt thị trường ngoại tỉnh đối với hàng Công ty sản xuất; tìm giải pháp để bù đắp kế hoạch do việc trúng thầu thấp;
 - + Chủ động kêu gọi và tạo điều kiện để các đối tác vào liên doanh sản xuất tại nhà máy.
 - + Đối với cơ chế cung ứng hàng cho các chi nhánh, bằng mọi cách phải giữ vững và phát triển hệ thống bán lẻ tại Chi nhánh.
 - + Khẩn trương triển khai việc gia hạn và xin số đăng ký Cục quản lý Dược danh mục các mặt hàng sản xuất năm 2019 – 2020.
- **Công tác tài chính:**

- + Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nợ để tránh rủi ro thất thoát vốn, bổ sung hoàn thiện các quy định quản lý tài chính triển khai xây dựng các định mức chi phí hợp lý tiết kiệm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Tham mưu các chính sách về cơ chế bán hàng nội, ngoại tỉnh; cơ chế quản lý chi nhánh.
- **Các công tác khác**
 - + Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
 - + Chỉ đạo sát sao và giải quyết nhanh mọi vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra.
 - + Các đơn vị, bộ phận trong toàn Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu giữ vững sự ổn định của Công ty, đoàn kết của người lao động, tăng cường sự ủng hộ của các cơ quan ban ngành, từng bước khắc phục khó khăn, không ngừng cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, nâng cao phúc lợi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- **Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh**

Theo số liệu ước tính của Công ty, doanh thu thuần Quý I/2019 ước tính đạt 63 tỷ đồng, bằng 17,47% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế Quý I/2019 ước tính đạt 1,43 tỷ đồng, đạt 9,51% kế hoạch, khả năng hoàn thành kế hoạch của Công ty là khó, tuy nhiên công ty đang nỗ lực tiến hành các giải pháp đồng bộ để cố gắng hoàn thành kế hoạch đề ra.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng

Không có

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Củng cố và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến ngành Dược.
- Phát triển thêm ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ mới.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần gồm 03 thành viên do ĐHCĐ bầu ra, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện pháp nhân của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước HĐQT về việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo điều lệ và các quy chế của Công ty.

Bảng 16: Danh sách thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Đinh Văn Đông	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Trần Thị Nguyệt	Phó CT HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Trần Đức Nam	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

Ông Đinh Văn Đông – Chủ tịch HĐQT

Số CMND : 013305713, cấp ngày 06/12/2012 tại Hà Nội

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/02/1969

Nơi sinh : Xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 14/134/33 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Dược sỹ Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 01/2001 đến nay	CTCP Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	Tổng Giám đốc
Từ 05/2018 đến 04/2019	CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Thành viên HĐQT
Từ 04/2019 đến nay	CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đang ký giao dịch : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ hiện tại : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội sở hữu 1.035.130 cổ phần, chiếm 17,25% vốn điều lệ Công ty

Hành vi vi phạm pháp : Không

luật

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không

🚩 Bà Trần Thị Nguyệt – Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND : 012888542 cấp ngày 14/11/2013 tại Công an TP. Hà Nội

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 08/02/1975

Nơi sinh : Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 14/134/33 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Luật sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
1997 - 1999	Công ty TNHH Luật Hà Nội	Chuyên viên
1999 - 2013	Văn phòng Luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự	Phó trưởng Văn phòng
2013 – 2017	CTCP Tập đoàn BRG	Phó trưởng Văn phòng
2018 – Nay	CTCP Tập đoàn BRG	Trưởng VP pháp chế doanh nghiệp
Từ 04/2016 - nay	CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng Văn phòng Pháp chế doanh nghiệp CTCP Tập đoàn BRG

Số cổ phần nắm giữ hiện tại : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của : Không có

người có liên quan

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không

Ông Trần Đức Nam – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Số CMND : 013085095

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 30/08/1982

Nơi sinh : Lang Chánh – Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 3, ngõ 40/28 Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 2005 – 2008	CTCP Đầu tư và Thương mại Dịch vụ SFB	Trưởng phòng KD
Từ 2009 – 2011	CTCP Đầu tư và thiết kế thể hệ mới	Giám đốc đầu tư
Từ 2012 – 2014	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phòng Đầu tư
Từ 2015 – 2018	Kinh doanh tự do	
Từ 2018 – nay	CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ hiện tại : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Lợi ích có liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không

2. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Bảng 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Bùi Thị Thuận	Trưởng Ban
2	Nguyễn Đặng Việt Trung	Thành viên
3	Cao Thanh Hương	Thành viên

Bà Bùi Thị Thuận– Trưởng Ban kiểm soát

Số CMND : 112045840 cấp ngày 31/10/2013 tại CA Hà Nội
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 18/03/1987
 Nơi sinh : Xã Vân Tảo, Thường Tín , Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Xã Vân Tảo, Thường Tín , Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành kế toán
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 07/2010 – 06/2011	CTCP TMDV và ĐTPT Bình Minh	Nhân viên kế toán
Từ 06/2011 – 07/2012	CTCP CPQC TT 24h	Nhân viên kế toán
Từ 08/2012 – 03/2018	CTCP Dược phẩm Vinacare	Phó phòng kế toán
Từ 04/2018 – nay	CTCP Dược phẩm – TBYT Hà Nội	Nhân viên kế toán
Từ 04/2019 – nay	CTCP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch	: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ hiện tại : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không

Ông Nguyễn Đặng Việt Trung – Thành viên BKS

Số CMND : 010091000033 cấp ngày 01/10/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 09/05/1991

Nơi sinh : Lào Cai

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 18 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kế toán kiểm toán

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 10/2013 – 09/2018	Công ty TNHH Kiểm toán AASC	Kiểm toán viên
Từ 10/2018 – nay	CTCP Dược phẩm TBYT Hà Nội	Kiểm soát viên
Từ 04/2019 – nay	CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Thành viên BKS
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch	: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên BKS CTCP Dược phẩm TBYT Hà Nội	
Số cổ phần nắm giữ hiện tại	: 0 cổ phần	

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không

Bà Cao Thanh Hương – Thành viên BKS

Số CMND : 012806115 cấp ngày 14/6/2005 tại Hà Nội

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1991

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 2Q26 phố Nguyễn An Ninh, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 2013 – 2016	Công ty TNHH Delitte Việt Nam	Chuyên viên kiểm toán
Từ 2016 – 2017	CTCP TMĐT Weshop Việt Nam	Chuyên viên
Từ 2017 – nay	CTCP Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Chuyên viên kiểm soát
05/2018 – nay	Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Thành viên BKS
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch	: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chuyên viên kiểm soát CTCP Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	
Số cổ phần nắm giữ hiện tại	: 0 cổ phần	
Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân	: 0%	

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không

3. Ban Giám đốc và kế toán trưởng

Bảng 18: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc
2	Trần Đức Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Phan Sỹ Hùng	Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Thảo – Tổng Giám đốc

Số CMND : 180263838 cấp ngày 21/08/2017 tại Công an tỉnh Nghệ An

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/11/1960

Nơi sinh : Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 16 - Trường Tiến – Hưng Bình - Vinh - Nghệ An

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Dược sĩ

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
07/1985 – 09/1992	XN LHD Nghệ Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật
09/1992 – 03/1997	CTCP DL Nghệ An	Cán bộ kinh doanh
03/1997 – 03/2000	CTCP DL Nghệ An	Quyền trưởng hiệu thuốc Vinh
03/2000 – 03/2008	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Trưởng phòng kinh doanh Thành viên HĐQT
04/2008 – 11/2017	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
12/2017 – nay	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
 Số cổ phần nắm giữ hiện tại : 2.800 cổ phiếu
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0,05% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Lợi ích có liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch : Không

Ông Trần Đức Nam – Phó Tổng Giám đốc

(SYLL xem tại phần thành viên Hội đồng quản trị)

Ông Phan Sỹ Hùng – Kế toán trưởng

Số CMND : 182042964 cấp ngày 06/3/2012 tại Công an tỉnh Nghệ An
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 06/11/1975
 Nơi sinh : Nghệ An
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Xóm 14, xã Nghi Kim – Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
01/2001 – 03/2008	Công ty Cổ phần Gốm Vinh	Kế toán viên
04/2008 – 07/2013	Văn phòng đại diện tại Nghệ An - Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	Giám đốc
08/2013 – 02/2016	Công ty TNHH Namsung Vina (Hàn Quốc)	Kế toán trưởng
03/2016 – 05/2018	Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An – Tập đoàn Sơn Hà	Kế toán trưởng

06/2018 – 10/2018	Kinh doanh tự do	
11/2018 – 5/2019	CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Trưởng phòng KSNB
06/2019 – Nay	CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có	
Số cổ phần nắm giữ hiện tại	: 0 cổ phần	
Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân	: 0%	
Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan	: Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không	
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không	
Lợi ích có liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	: Không	

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản pháp luật có liên quan. Trong thời gian tới, công ty sẽ tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Công ty đã ban hành Quy chế quản trị theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Quy chế công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Trong thời gian tới, công ty sẽ bổ nhiệm ít nhất một người làm các công việc chuyên trách về quản trị công ty và công bố thông tin.
- Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát của công ty chưa đáp tiêu chuẩn là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp theo quy định tại nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Do vậy, Công ty xin cam kết sẽ kiện toàn lại ban kiểm soát tại ĐHCĐ tới.

III. TÀI LIỆU ĐI KÈM

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Nghệ An, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đinh Văn Đông

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Thanh Bình